

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B6
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802035167	Nguyễn Lan	Anh	22/01/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
02	2354802035168	Võ Ngọc Lan	Anh	27/02/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
03	2354802035169	Lý Gia	Bảo	29/07/2008	7.5	5.9	7.7	9.0	8.0	8.9	7.6	Khá
04	2354802035170	Hồ Phước	Bi	08/09/2008	7.3	5.2	7.0	8.6	8.4	7.0	6.9	Trung bình
05	2354802035171	Mã Thị Trúc	Em	08/12/2007	6.4	4.3	6.0	8.5	8.0	7.8	6.5	Trung bình
06	2354802035172	Nguyễn Thành	Hiếu	18/10/2008	8.3	5.8	8.8	9.5	8.5	8.7	7.9	Khá
07	2354802035173	Nguyễn Văn	Hiếu	28/04/2007	8.0	6.8	8.0	9.4	8.5	7.6	7.8	Khá
08	2354802035174	Phan Quốc	Huy	06/04/2008	7.4	5.3	8.7	9.5	8.8	8.6	7.7	Khá
09	2354802035175	Lê Thị	Huyền	28/06/2008	8.3	8.8	9.1	9.3	9.0	7.8	8.6	Giỏi
10	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ	Khải	05/01/2008	7.7	8.1	9.4	9.5	8.4	6.1	8.0	Giỏi
11	2354802035177	Lê Bảo	Khang	09/12/2008	8.5	9.3	9.5	9.5	8.5	8.2	8.9	Giỏi
12	2354802035178	Nguyễn Thanh	Lam	09/06/2008	8.7	7.5	9.1	9.5	8.9	8.3	8.4	Giỏi
13	2354802035179	Kha Phước	Lộc	24/03/2008	7.6	6.7	9.4	9.3	8.6	8.6	8.1	Giỏi
14	2354802035180	Đặng Hữu	Luân	14/06/2008	7.2	5.3	7.9	9.0	8.2	8.0	7.3	Khá
15	2354802035181	Phùng Cẩm	Ly	25/08/2008	8.3	6.5	7.4	9.3	8.3	7.8	7.7	Khá
16	2354802035182	Trần Hạo	Nam	28/05/2008	7.4	6.5	8.3	9.2	8.6	6.6	7.5	Khá
17	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	26/10/2008	7.3	7.1	8.4	8.9	9.0	7.9	8.0	Giỏi
18	2354802035184	Mai Trí Hữu	Nhân	29/09/2008	7.5	7.7	7.7	9.1	8.5	8.6	8.1	Giỏi
19	2354802035185	Hồ Thị Bảo	Nhi	01/12/2008	7.7	5.6	8.2	9.3	9.3	7.0	7.5	Khá
20	2354802035186	Lê Thị Bảo	Nhi	30/06/2008	8.5	7.8	9.4	9.0	9.1	8.8	8.6	Giỏi
21	2354802035187	Lý Thị Huỳnh	Như	12/12/2008	6.8	4.7	8.1	7.7	8.4	6.6	6.8	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802035188	Trần Thị Ngọc	Như	08/04/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	30/10/2008	7.0	4.5	7.4	9.3	8.4	5.4	6.5	Trung bình
24	2354802035190	Nguyễn Thúy	Oanh	15/09/2008	7.9	4.7	7.3	9.0	8.3	6.0	6.7	Trung bình
25	2354802035191	Nguyễn Trọng	Phúc	16/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
26	2354802035192	Nguyễn Thị Như	Phuong	12/11/2008	6.7	4.7	7.9	8.9	8.1	8.8	7.2	Khá
27	2354802035193	Nguyễn Văn	Quyển	09/12/2006	8.9	8.7	9.6	9.5	9.1	8.8	9.0	Xuất sắc
28	2354802035194	Cù Ngọc Trúc	Quỳnh	16/05/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
29	2354802035195	Võ Thành	Sang	06/03/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
30	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008	7.9	6.7	8.3	9.2	8.8	6.8	7.7	Khá
31	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008	7.6	8.4	8.6	9.5	9.5	8.7	8.7	Giỏi
32	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008	7.1	6.3	8.3	9.5	8.8	8.9	7.9	Khá
33	2354802035199	Huỳnh Nguyệt	Trân	08/11/2007	6.4	4.0	7.2	9.3	8.4	6.7	6.5	Trung bình
34	2354802035200	Trần Thị Phương	Trình	22/03/2008	0.0	5.9	8.0	9.5	7.8	6.5	6.1	Trung bình
35	2354802035201	Bùi Thị Tường	Vi	10/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái